

Số: **07/2005/CT-BBCVT**

Hà Nội, ngày 15 tháng 09 năm 2005

CHỈ THỊ
Về việc kết nối mạng và dịch vụ viễn thông công cộng

Trong những năm qua, Ngành Bưu chính, Viễn thông đã tích cực triển khai, thực hiện Pháp lệnh Bưu chính, Viễn thông, Chỉ thị số 08/2003/CT-TTg ngày 04/04/2003 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của doanh nghiệp để thúc đẩy phát triển lĩnh vực viễn thông, Internet. Ngành Bưu chính, Viễn thông đã đạt được nhiều kết quả như: mật độ thuê bao điện thoại, Internet có tốc độ phát triển nhanh, mạng lưới viễn thông được hiện đại hoá, thị trường đã có cạnh tranh đối với mọi loại hình dịch vụ viễn thông. Tuy nhiên, việc tham gia phát triển thị trường viễn thông, Internet của các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp mới còn gặp một số khó khăn, bất cập, trong đó có việc thực hiện kết nối mạng và dịch vụ viễn thông công cộng.

Để thực hiện tốt các quy định của Nhà nước về viễn thông, Internet, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của doanh nghiệp, Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông chỉ thị các đơn vị khẩn trương thực hiện tốt các công việc trọng tâm sau:

1. Tổ chức phổ biến, quán triệt sâu sắc trong cán bộ, công chức, viên chức ở tất cả các cơ quan quản lý và các doanh nghiệp viễn thông, Internet về Pháp lệnh Bưu chính, Viễn thông, Nghị định số 160/2004/NĐ-CP ngày 03/09/2004 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Bưu chính, Viễn thông về viễn thông, Chỉ thị số 08/2003/CT-TTg ngày 04/04/2003 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của doanh nghiệp nhằm tạo ra sự thống nhất và nâng cao hơn nữa nhận thức của cán bộ, đảng viên đối với việc hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực viễn thông, Internet, trong đó có việc cung cấp kết nối đúng thời gian, dung lượng và chất lượng cho các doanh nghiệp mới, bảo đảm cạnh tranh bình đẳng giữa các doanh nghiệp để đẩy mạnh phát triển ngành viễn thông, Internet phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, chuẩn bị tốt cho quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

2. Tăng cường công tác chỉ đạo, hướng dẫn, thực hiện quy hoạch và xây dựng mạng viễn thông bảo đảm năng lực cho kết nối mạng và chuyển tải lưu lượng các dịch vụ viễn thông theo quy định của Pháp lệnh Bưu chính, Viễn thông và Nghị định số 160/2004/NĐ-CP của Chính phủ; Xây dựng, rà soát, bổ sung, sửa đổi, phê duyệt các thoả thuận kết nối theo hướng tạo điều kiện

thuận lợi nhất cho việc kết nối và chuyển tải lưu lượng giữa các mạng viễn thông công cộng; phối hợp chặt chẽ trong việc triển khai và thực hiện kết nối giữa các mạng viễn thông nhằm đáp ứng tốt nhất việc đảm bảo chất lượng, dung lượng và thời gian kết nối. Giải quyết dứt điểm các tồn tại, vướng mắc ngay từ khi xuất hiện để không xảy ra tình trạng tranh chấp lớn, kéo dài trong kết nối làm ảnh hưởng đến sự phát triển chung của ngành viễn thông, Internet.

3. Đối với các doanh nghiệp viễn thông

3.1. Các doanh nghiệp viễn thông, Internet có trách nhiệm:

a. Thành lập các bộ phận (có đại diện Lãnh đạo doanh nghiệp được phân công trực tiếp phụ trách) chuyên trách về công tác kết nối mạng và dịch vụ viễn thông công cộng để xử lý các công việc liên quan đến kết nối và làm đầu mối để làm việc với Bộ Bưu chính, Viễn thông và Tổ công tác chuyên trách về kết nối;

b. Rà soát các thoả thuận kết nối đã ký và chủ động phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông khác đàm phán sửa đổi, bổ sung các thoả thuận kết nối, trình Bộ Bưu chính, Viễn thông phê duyệt cho phù hợp với thực tế triển khai thực hiện kết nối và quy định của pháp luật hiện hành;

c. Chủ động dự báo thị trường, xây dựng kế hoạch phát triển mạng lưới và dịch vụ bao gồm cả nhu cầu kết nối với doanh nghiệp viễn thông khác, báo cáo Bộ Bưu chính, Viễn thông, đồng thời trao đổi, thống nhất với các doanh nghiệp viễn thông khác về yêu cầu kết nối cho từng giai đoạn kế hoạch;

d. Chủ động báo cáo Tổ công tác chuyên trách về kết nối các sự cố, tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện kết nối để đề nghị giải quyết tranh chấp theo quy định của pháp luật. Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định về báo cáo theo yêu cầu của Tổ công tác chuyên trách về kết nối và của Bộ Bưu chính, Viễn thông.

3.2. Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam, là doanh nghiệp nắm giữ phương tiện thiết yếu đối với mạng và dịch vụ điện thoại cố định, mạng và dịch vụ điện thoại di động có trách nhiệm:

a. Báo cáo Bộ Bưu chính, Viễn thông kế hoạch phát triển mạng lưới, trong đó có năng lực mạng lưới, trang thiết bị phục vụ kết nối, đặc biệt là mạng và dịch vụ cố định, di động phục vụ nhu cầu kết nối với các doanh nghiệp viễn thông khác;

b. Tăng cường công tác quy hoạch và xây dựng mạng để đảm bảo dung lượng kết nối với doanh nghiệp viễn thông, Internet khác theo quy định;

c. Kiến nghị các phương án, giải pháp kể cả việc đầu tư xây dựng cơ bản nhằm đảm bảo năng lực phục vụ việc kết nối với các mạng của doanh nghiệp khác;

d. Nhanh chóng hoàn thiện bản Thỏa thuận kết nối mẫu trình Bộ Bưu chính, Viễn thông xem xét, phê duyệt để công bố công khai áp dụng chung với các doanh nghiệp viễn thông có yêu cầu kết nối.

4. Đối với các đơn vị thuộc Bộ Bưu chính, Viễn thông

4.1. Vụ Viễn thông phối hợp với Tổ công tác chuyên trách về kết nối trong các nội dung liên quan đến cơ chế, chính sách hiện hành về kỹ thuật, nghiệp vụ; xây dựng, ban hành các văn bản quy định sau:

- Quy định về kết nối các mạng viễn thông công cộng thay thế Quyết định số 547/1998/QĐ-TCBD;

- Quy định đối với doanh nghiệp viễn thông nắm giữ phương tiện thiết yếu.

4.2. Vụ Kế hoạch Tài chính phối hợp với Tổ công tác chuyên trách về kết nối trong các nội dung liên quan đến kinh tế, giá cước; xây dựng, sửa đổi các văn bản quy định sau:

- Quy định về cước kết nối giữa các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông thay thế Quyết định số 148/2003/QĐ-BBCVT, trong đó có tính đến việc Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 191/2004/QĐ-TTg về thành lập Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam;

- Quy định về cơ chế hợp đồng kinh tế về đăng ký sử dụng dung lượng kết nối giữa các mạng viễn thông, Internet.

4.3. Vụ Khoa học Công nghệ phối hợp với Tổ công tác chuyên trách về kết nối trong các nội dung liên quan đến phương pháp xác định dung lượng, năng lực trong kết nối giữa các mạng viễn thông; xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật về kết nối.

4.4. Vụ Pháp chế phối hợp với Tổ công tác chuyên trách về kết nối trong các nội dung liên quan đến rà soát lại các quy định hiện hành liên quan đến kết nối.

4.5. Thanh tra Bộ phối hợp với Tổ công tác chuyên trách về kết nối trong các nội dung liên quan đến tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong việc vi phạm các quy định về kết nối.

4.6. Cục Quản lý Chất lượng Bưu chính Viễn thông và Công nghệ thông tin phối hợp với Tổ công tác chuyên trách về kết nối trong các nội dung liên quan đến đo kiểm chất lượng kết nối, chất lượng dịch vụ.

4.7. Tổ công tác chuyên trách về kết nối cần nhanh chóng kiện toàn tổ chức bộ máy, hoạt động của Tổ; chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan

trong việc theo dõi, đôn đốc, giám sát và giải quyết tranh chấp về kết nối mạng giữa các doanh nghiệp viễn thông; chủ động kiến nghị với Bộ trưởng những vấn đề về chủ trương, chính sách và biện pháp chỉ đạo thực hiện kết nối mạng và dịch vụ viễn thông công cộng.

Vụ Viễn thông có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện chỉ thị này, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan để giải quyết kịp thời những vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện và báo cáo lên Bộ trưởng.

BỘ TRƯỞNG

(Đã ký)

Đỗ Trung Tá